

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 29/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa* Ông Trần Văn Thường

*Thẩm phán:* Ông Nguyễn Duy Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Nguyên

Ông Phạm Văn Hiệu

Bà Phạm Thị Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Đông Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Lương Chương và Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Lê X T**, Tên gọi khác: **C**, sinh năm 1990, tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: Số nhà 68, phố T, tổ 22, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Quyết T; Con bà: Nguyễn Thị Kim A; Vợ: Trần Kim T, Có 2 con, con thứ nhất sinh năm 2013, con thứ hai sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

\* Người bào chữa cho bị cáo Lê X T: Luật sư Nguyễn H Phi - Văn phòng luật sư Phúc Sơn - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1994, tại xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Hộ khẩu thường trú: Thôn 10, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Chỗ ở: Thôn 9, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Đình O, Con bà: Chu Thị H, Vợ: Nguyễn Thị Thanh H, Có 2 con, con thứ nhất sinh năm 2015, con thứ hai sinh năm 2019; Tiền án: Chưa có.

Tiền sự: Ngày 03/02/2021 Công an huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt).

\*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Luật sư Bùi Đình Sơn - Văn phòng luật sư Phúc Sơn - Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên (có mặt).

2. *Bị hại:* Anh Phạm Quốc A, sinh năm 2000 (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

-Ông Phạm Anh T, sinh năm 1969 (bố đẻ) (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn HT, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

-Bà Lê Thanh X, sinh năm 1977 (mẹ đẻ); (có mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thanh X.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Ông Lê Quyết T, sinh năm 1966; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

-Ông Nguyễn Đình O, sinh năm 1962; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 9, xã X huyện V, tỉnh Hưng Yên;

4. *Người làm chứng:*

- Anh Trần Nam H, sinh năm 1990.

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986 .

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên;

-Anh Phạm Văn P, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện G, thành phố Hà Nội

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

-Anh Trương Văn H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

-Anh Lê Văn D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

-Ông Vũ Văn L, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số nhà 479, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

-Chị Trần Kim T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

-Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 9, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

-Chị Chu Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 9, xã X, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

-Chị Nguyễn Thị Ngọc O, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 3, Ấp T, xã X T, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

-Chị Trần Thanh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phường K, quận B, tỉnh Bình Dương.

-Chị Võ Thị Mỹ Y, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số 79, Ấp 21, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

-Chị Trần Thị Y, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm 2, xã H, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

-Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: T G, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

-Chị Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: NT, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

-Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Khu 4, LS, H, Phú Thọ.

-Chị Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn 1, Minh H, H, Phú Thọ.

-Anh Đinh Văn H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: M, DT, Kh, Hưng Yên.

- Anh Đinh Hồng Tr, sinh năm 1984

Địa chỉ: Y L, D T, K, Hưng Yên.

Có mặt chị Trần Kim Th, chị Nguyễn Thị Thanh H. Những người làm chứng khác đều vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lê Xuân T (C) sinh năm 1990, chỗ ở: thôn Đại, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên có mối quan hệ bạn bè thân thiết với Nguyễn Văn H sinh năm 1994, chỗ ở: thôn 9, xã X Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và anh Trần Nam Hải sinh năm 1990, chỗ ở: thôn Ngò, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Anh Phạm Quốc A sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: thôn HT, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, thuê trọ tại: Khu nhà trọ của gia đình ông Đoàn Tiến V và bà Đàm Thị Ánh T, ở thôn NP Th, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên cùng với các nhân viên phục vụ quán Karaoke gồm: chị Nguyễn Thị Ngọc O, chị Trần Thanh T, chị Võ Thị Mỹ Y, chị Trần Thị Y, chị Nguyễn Thu Tr, chị Nguyễn Thị Diễm H, chị Nguyễn Thị Thanh H, chị Nguyễn Thị Hồng L.

Ngày 03/4/2021 tại quán bi-a của anh Lê Văn D, ở thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lê Xuân T và anh Phạm Quốc A xảy ra mâu thuẫn to tiếng chửi bới nhau, sau đó được mọi người can ngăn nên cả hai đi về. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/4/2021 T cùng Trương Văn H sinh năm 1994, ở thôn K, xã P và

Nguyễn Văn N sinh năm 1997, ở thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên đang cùng nhau đi chơi, khi đi đến khu vực Cống X, huyện V thì bị anh Q A chặn lại và dùng tay nắm vào mặt T, sau đó H và N can ngăn nên anh Q A không đánh T nữa, T không bị thương tích gì.

Do muốn trả thù anh Phạm Quốc A, nên khoảng 19 giờ ngày 12/4/2021 T dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax lắp 02 sim số 0961628586 và số 0398.386.791 gọi điện thoại cho H số 0973228494 nói “*em có nhà không, đi xuống đây có việc với anh, tìm thằng hôm trước đánh anh*”, H đồng ý. Sau đó T lấy 02 con dao (dạng đao) để sẵn trong tủ quần áo rồi cất giấu vào trong người, trong đó có 01 dao bằng kim loại màu đen dài 59cm có chuôi dao được quấn dây dù màu xanh, mũi dao nhọn phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, có một cạnh sắc màu trắng, cạnh còn lại có nhiều răng cưa (*gọi là dao số 01*); 01 dao bằng kim loại dài 56cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc dài 40cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, có bao đựng ngoài màu đen (*gọi là dao số 02*). Khi đi T mặc áo khoác nỉ màu đen có mũ, quần dài màu đen, hai bên ống quần có kẻ sọc trắng đen, đi đôi giày vải nỉ màu đen, đầu đội mũ lưỡi chai màu đen. H điều khiển xe Honda Wave màu xanh đen bạc (đã tháo biển số 89E1 – 70125 để ở nhà). Khi gặp H thì T bảo H điều khiển xe mô tô chở T đến nhà anh Trần Nam H để hỏi mượn anh H túi đựng 02 con dao, nhưng anh H đang ăn cơm nên T bảo H chở đến cửa hàng bán tạp hóa của nhà ông Vũ Văn L, sinh năm 1960, ở Số nhà 479, thị trấn V, huyện V mua 01 chiếc túi đựng vợt cầu lông, rồi cho 02 con dao vào trong túi để không ai nhìn thấy. Sau đó T chỉ đường cho H điều khiển xe mô tô đi đến chỗ ở của anh Q A tại khu nhà trọ ở thôn N, xã L, huyện V. Khi đi đến cổng làng N, T bảo H dừng xe lại và yêu cầu H mặc bộ quần áo mưa để trong cốp xe mô tô của H với mục đích khi đánh nhau không bị phát hiện. Khi đến khu nhà trọ, H quay đầu xe mô tô hướng ra ngoài, rồi dựng xe sát tường rào cổng. T đưa chiếc túi đựng 02 con dao cho H cầm, rồi đi bộ vào trong khu trọ. T gặp chị Trần Thanh T và hỏi “*có N ở đây không*” (*do T nhớ nhầm tên anh Q A là N*). Lúc này anh Q A đang ngồi trong phòng trọ số 1 cùng với chị Nguyễn Thị Ngọc O, chị Trần Thị Y, chị Nguyễn Thị Diễm H thì chị T đi vào nói “*anh Q A ơi, có ai tìm này*”. Thấy có người gọi, anh Q A đi từ phòng trọ ra cổng thì T quay ra cổng lấy dao (dao số 01), rồi cầm dao chém 01 nhát về phía anh Q A nhưng không trúng và bị rơi dao xuống nền đường, còn anh Q A bỏ chạy vào trong sân khu nhà trọ, T tiếp tục đuổi theo, khi đó H lấy con dao (dao số 02) còn lại trong túi chạy đuổi theo sau. Anh Q A chạy đến gần cuối dãy nhà trọ (*cách cổng khoảng 15m*) lấy 01 con dao phóng lộn đang cắm sẵn từ trước ở bụi cây phía trước dãy phòng trọ, giơ lên chém T nhưng không trúng, T lao vào giằng co dao phóng lộn với anh Q A làm cả hai ngã xuống sân, T bị rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax xuống sân, anh Q A cũng bị rơi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng xuống sân. Trong lúc T và anh Q A giằng co dao phóng lộn thì H chạy đến, chém liên tiếp,

nhieu nhất trúng vào vùng đầu, lưng, bả vai, sườn, chân và tay anh Q A, anh Q A la hét to, kêu cứu. H cầm dao bỏ chạy, T vùng dậy bỏ chạy và bị trượt ngã xuống sân, sau đó đứng dậy, chạy ra ngoài cổng lên xe mô tô do H điều khiển bỏ chạy. Nghe thấy anh Q A kêu cứu chị Nguyễn Thị Ngọc O, chị Trần Thị Y, chị Nguyễn Thị Diễm H và một số người trong khu trọ chạy ra đưa anh Q A đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện V G sau đó chuyển đến Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 và đã tử vong.

Sau khi chém anh Q A, H đưa dao (*dao số 02*) cho T cầm rồi điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà anh Trần Nam H. Khi đến cổng nhà anh H, T xuống xe ném con dao (*dao số 02*) vào bụi cây cạnh bờ ao trước cổng nhà anh H còn H đổ xe vào lán xe trong sân. H bỏ mũ, cởi bộ quần áo mưa rồi cất vào trong cốp xe mô tô của H. T cởi áo, bỏ giày, mũ để ở lán xe và cởi quần dài bỏ vào trong túi nilon rồi treo vào xe mô tô của H. Lúc này, anh H đang rửa bát trong bếp nghe thấy tiếng chó sủa nên đi ra nhìn thấy T, H; anh H hỏi “*có chuyện gì thế*” thì T nói “*không có chuyện gì*”. Sau đó T nói với anh H là bị rơi mất điện thoại di động và hỏi mượn điện thoại di động của anh H để sử dụng. Anh H lấy điện thoại di động Iphone 5, màu đen có sim số 0913153993 cho T mượn. Sau đó, T gọi điện thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986, ở thôn N, xã P, huyện V chở đi Hà Nội, còn H thuê xe taxi (*chưa xác định được hãng xe, biển số xe*) đi xuống khu vực xã D T, huyện K. Trên đường đi T dùng điện thoại mượn của anh H để gọi điện thoại cho H hỏi xem đang ở đâu để đến đón đi trốn và bảo H mua 02 điện thoại di động và 02 sim điện thoại để sử dụng. H đã gọi điện thoại cho anh Phạm Văn P, sinh năm 1994, ở Thôn T, xã V, huyện G, thành phố Hà Nội lái xe taxi, qua nhà H lấy quần áo rồi đi xuống khu vực xã D T, huyện K đón H. H đã đi cùng anh Đinh Văn H sinh năm 1995, ở thôn M xã D, huyện K đến cửa hàng điện thoại của anh Đinh Hồng T sinh năm 1984, ở Thôn Y, xã D, huyện K mua 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 có vỏ màu đen lắp sim số 0823453177 và 082386237802. Sau khi mua xong, anh H đi về còn H được anh Phạm Văn P lái xe taxi đến đón, H bảo anh P lái xe đến đoạn đường nối vào đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa phận xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên để đón T rồi tiếp tục đi lên Hà Nội. Sau đó, anh P về nhà, còn T và H bỏ trốn tại thành phố Hà Nội. Đến ngày 15/4/2021 T và H đến công an huyện V đầu thú.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ án là khu vực sân phía trước và cổng khu nhà trọ của gia đình ông Đoàn Tiến V, sinh năm 1977 ở thôn Như P, xã L, huyện V. Dãy nhà trọ có cổng rộng 2,3m; Gồm 08 phòng trọ có cửa làm bằng kim loại, có kích thước (2,1 x 0,99)m (*đánh số thứ tự các phòng từ 01 đến 08*), phía trước dãy phòng trọ là sân bê tông, tiếp giáp với sân bê tông phía trước các phòng trọ từ số 04 đến 08 là bãi đất trống có bụi cây mọc có kích thước (19,3x5,1)m. Xung quanh khu vực phòng trọ có 03 bóng điện chiếu sáng. Trước cửa các phòng trọ số 03, 06 có lắp đặt 02 camera an ninh.

Cách trụ cổng ngoài 0,92m phát hiện 01 dao (*dạng dao*) bằng kim loại màu đen dài 59cm, chuôi dao được quấn dây dù màu xanh, mũi dao nhọn phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm (*niêm phong ký hiệu D*); Cách vị trí phát hiện dao 2,13m có 01 chiếc Ti dạng Ti đựng vọt cầu lông màu xanh, bên trong Ti có 01 vỏ bao đen dài 55cm (*niêm phong ký hiệu TB*); Khu vực sân bê tông trước phòng trọ số 05 phát hiện 01 đám dầu vệt màu nâu đỏ dạng vũng và quệt trượt có kích thước (2,9 x 1,9)m (*niêm phong ký hiệu M1*). Cạnh vị trí này thu giữ 01 khẩu trang y tế màu xanh trắng có bấm dính tạp chất (*niêm phong ký hiệu KT*) và 01 đôi dép màu đen, (*niêm phong ký hiệu DD*); Khu vực sân bê tông trước cửa phòng trọ số 06 có 01 đám dịch màu nâu đỏ có kích thước (2x1,75)m (*niêm phong ký hiệu M2*); Tại tâm vị trí này có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bị dập màn hình, trên điện thoại có bấm dính chất màu nâu đỏ (*niêm phong ký hiệu DT*). Tường của phòng trọ số 07 có 01 đám dịch màu nâu đỏ dạng giọt chảy từ trên xuống có kích thước (1,2x0,95)m, (*niêm phong ký hiệu M3*); Thu giữ tại bụi cây trong bãi đất trống trước dãy phòng trọ 01 đoạn tuýp sắt hình trụ dài 1,1m có đường kính 03cm, trên đầu tuýp có gắn 01 dao dài 33cm, lưỡi dao nham nhở sứt mẻ cũ (*dao phóng lộn*); lưỡi dao và đoạn tuýp có bấm dính chất dịch màu nâu đỏ (*niêm phong ký hiệu P*).

Khám nghiệm tử thi Phạm Q A xác định: - Vùng thái dương đỉnh phải có vết thương rách da kích thước (12x (0,1-2)cm, lộ hộp xương sọ bị đứt; Vùng bả vai phải có vết thương rách đứt da cơ kích thước (15,5x5,5)cm, bờ mép gọn; Vùng bả vai trái, có vết thương rách đứt da cơ không liên tục kích thước (15,5x5)cm bờ mép gọn; Vùng giữa lưng có vết thương rách đứt da cơ kích thước (19,8x4)cm; Vùng hạ sườn - mạn sườn - thắt lưng phải có dấu vết rách đứt da cơ kích thước (28x11,3)cm, kiểm tra đáy vết thương thông với ổ bụng làm rách cơ hoành và cơ hoành bụng bên phải dài 15cm, đứt các xương sườn số 8,9,10 bên phải; Mặt sau ngoài 1/3 giữa cánh tay phải có vết thương rách da kích thước (4,8x (0,2-1,3)cm. Mặt sau ngoài 1/3 dưới cánh tay và khuỷu tay phải có vết thương rách đứt da cơ kích thước (8,3x3,5)cm; Mặt sau ngoài 2/3 dưới đùi trái có vết thương rách đứt da cơ kích thước (19x5)cm; Mặt sau ngoài 1/3 trên cẳng chân trái có vết thương rách đứt da có kích thước (19x6,2)cm. Trên người còn nhiều vết sây sát, xước da.

Mổ vùng đầu: Tụ máu cơ thái dương bên phải tương ứng với vết thương bên ngoài kích thước (3x2,5)cm, đứt vát cả 2 bản xương đỉnh phải dài 3cm.

Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Hạ phân thủy VI gan phải có 2 vết rách đứt nhu mô trong đó vết rách 1 xuyên xuống bờ dưới gan kích thước (6x4,5)cm bờ mép sắc gọn, vết thứ 2 kích thước (5,5x0,2)cm, bờ mép không gọn đáy không phẳng; Rách thành sau phúc mạc dài 4cm, đứt không hoàn toàn cực dưới thận phải trên diện (3,8x2,8)cm.

Chị Nguyễn Thị Diễm H đã nhặt được 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax do T đánh rơi tại sân khu trọ sau đó đã giao nộp cho Cơ quan điều tra; Cơ quan điều tra đã truy tìm được con dao do T ném cạnh bờ ao trước cửa nhà anh H; anh Trần Nam H giao nộp 01 khoác ni màu đen có mũ, 01 đôi giày vải ni màu đen, 01 mũ lưỡi chai màu đen; chị Nguyễn Thị Thanh H (vợ H) giao nộp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, không treo biển số, 01 bộ quần áo mưa nylon dài tay màu xám, 01 mũ lưỡi chai màu đen, 01 quần dài màu đen; bà Chu Thị H (mẹ của H) giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 069321 mang tên Nguyễn Văn H và 01 biển số đăng ký 89E1 – 701.25. Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ file vi deo ghi lại quá trình di chuyển của T và H trước và sau khi phạm tội tại camera an ninh của khu trọ và của gia đình ông Phạm Xuân T.

Đối với chiếc điện thoại H cho T mượn, chiếc điện thoại của H và 02 chiếc điện thoại H mua thêm để T, H sử dụng, trên đường bỏ trốn T và H đã làm thất lạc, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

**Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2841/C09 – TT1, P4 ngày 29/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an đối với tử thi Phạm Q A kết luận:**

-Trên cơ thể có nhiều vết thương bờ mép sắc gọn; trong đó có vết thương thấu ngực, bụng gây đứt gan, thận.

-Một số vết sâu sát, xước da tụ máu tập trung ở cánh tay phải, bả vai phải, cẳng tay trái, gối hai bên.

-Trong mẫu máu có tìm thấy Ethanol nồng độ 6,6mg/100ml máu, có tìm thấy Ketamine. Trong mẫu phủ tạng, máu không tìm thấy các chất độc thường gặp.

Nguyên nhân chết của Phạm Quốc A: Mất máu cấp do vết thương rách đứt gan, thận phải/đá vết thương.

- Các vết thương có bờ mép sắc gọn do vật có lưỡi sắc gây ra.

- Các vết sâu sát, xước da trên cơ thể do tác động tương hỗ với vật tày.

**Bản kết luận giám định số 3012/C09 – TT3 ngày 17/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, kết luận:**

- Trên con dao ký hiệu D gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết máu.

- Trên con dao ký hiệu DCT gửi giám định có bám dính máu người và là máu của tử thi Phạm Q A.

**Bản kết luận giám định số 2895/C09 – TT3 ngày 23/4/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:**

- Trên chiếc mũ lưỡi trai màu đen (ký hiệu AT) không phát hiện thấy dấu vết máu.

- Trên chiếc áo khoác ni màu đen có mũ và đôi giày vải ni màu đen (ký hiệu AT) có bám dính máu người và là máu của tử thi Phạm Q A(ký hiệu T1).

- Các dấu vết ký hiệu M1, MX1 và MMA là máu người và là máu của tử thi Phạm Q A(ký hiệu T1).

**Bản kết luận giám định số 3844/C09-p6 ngày 21/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:**

Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra Lê Xuân T (C) và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với anh Trần Nam H, anh Nguyễn Văn P, anh Phạm Văn P và chị Nguyễn Thị Thanh H đều không biết T và H thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi anh Phạm Q A tử vong, gia đình đã tổ chức tang lễ tại thôn H, xã LB, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã L chi phí bình quân của một đám tang khoảng 60.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại là bà Lê Thanh X mẹ đẻ của anh Phạm Q A đã yêu cầu bị cáo Lê Xuân T và Nguyễn Văn H phải bồi thường cho gia đình bà số tiền 620.000.000đ (*sáu trăm hai mươi triệu đồng*). Lê Xuân T và Nguyễn Văn H đã tác động gia đình để gia đình T và H bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 345.000.000 đồng. Bà X đã nhận đủ số tiền 345.000.000 đồng và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo T và H.

Vật chứng của vụ án: 02 con dao (dạng đao), 01 con dao (dạng dao phóng lộn), 01 chiếc túi (dạng túi đựng vợt cầu lông) bên trong túi có 01 vỏ bao đen, 01 khẩu trang y tế, 01 đôi dép, 02 điện thoại di động, 01 áo khoác nữ, 02 mũ lưỡi trai, 01 đôi giày, 01 quần dài, 01 biển số: 89E1 – 70125, 01 xe mô tô không treo biển, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069321, 01 áo mưa, 01 quần mưa, 01 quần đùi, 02 khay thẻ sim Vinaphone, các mẫu ký hiệu M2, M3, MX1, MX2, MX4, MMQ, MMT, MMH được quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh Hưng Yên. 02 USB lưu giữ hình ảnh của Lê Xuân T và Nguyễn Văn H được trích xuất từ camera an ninh của khu trọ và của nhà dân, được đưa vào hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS-P2 ngày 07/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H về tội: Giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

**Tại phiên tòa:**

Bị cáo Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị xét xử các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.



Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 345.000.000đ.

Bà Lê Thanh X, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, bà đã nhận đủ số tiền 345.000.000đ.

Ông Lê Quyết T (bố đẻ bị cáo T) và Nguyễn Đình O (bố đẻ bị cáo H) đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 345.000.000đ thay cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H phạm tội Giết người;

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T (C) từ 19 năm đến 20 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 năm đến 19 năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2021.

Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường xong cho đại diện người bị hại nên không đề nghị xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Hùng Phi, Bùi Đình Sơn bào chữa cho bị cáo T, H có quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh và điều luật. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 123 BLHS để xét xử đối với các bị cáo vì người bị hại cũng có lỗi (ngày 10/4/2021 Phạm Q A đã dùng tay đâm nhiều nhát vào mặt bị cáo T) mới dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là chưa chính xác; Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử bị cáo T, H mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra- Công an tỉnh Hưng Yên và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2841/C09 - TT1, P4 ngày 29/4/2021; Bản kết luận giám định số 3012/C09 - TT3 ngày 17/5/2021; Bản kết luận giám định số 2895/C09 - TT3 ngày 23/4/2021; Bản kết luận giám định số 3844/C09-P6 ngày 21/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an. Cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn nhỏ nhất từ trước giữa Lê Xuân T (C) và anh Phạm Q A. Lê Xuân T (C) đã chuẩn bị 02 con dao sắc nhọn dài 56 cm và 59cm rồi điện thoại rủ Nguyễn Văn H đi tìm anh Phạm Q A để đánh trả thù. Khoảng 20 giờ ngày 12/4/2021 Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô chở Lê Xuân T (C) mang theo 02 con dao đi đến khu nhà trọ của anh Phạm Q A ở thôn N , xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. T dùng dao sắc nhọn dài 59cm chém anh Q A 01 nhát nhưng bị trượt, anh Q A bỏ chạy và tìm được dao phóng lộn chém lại T nhưng không trúng. Sau đó T và anh Q A giằng co con dao phóng lộn ngã xuống sân thì Nguyễn Văn H đã dùng 01 con dao sắc nhọn dài 56cm chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, lưng, vai, sườn, chân và tay của anh Phạm Q A. Hậu quả anh Phạm Q A tử vong.

Các bị cáo T, H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức được tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất, T đã chuẩn bị 02 con dao sắc nhọn là những hung khí nguy hiểm và đã cùng với H đến khu nhà trọ tìm Q A để trả thù, T đã chém Q A nhưng không trúng, H chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng trọng yếu cơ thể của Q A, làm Q A tử vong. Hành vi của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, có tính chất côn đồ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng: Các bị cáo phạm tội do lỗi của người bị hại gây nên, không mang tính chất côn đồ là không có cơ sở. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo T và anh Phạm Q A, khi thực hiện hành vi phạm

tội các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào các vùng trọng yếu trên cơ thể Q A, hậu quả làm Q A tử vong.

*[3] Về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự hung hăng, bất chấp pháp luật, gây nên sự đau thương, mất mát không gì bù đắp được cho gia đình người bị hại, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội và sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, nên cần xét xử vụ án nghiêm minh.

*[4] Về vị trí, vai trò tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong vụ án này, Lê Xuân T là người chủ mưu đồng thời thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực nên vai trò của T cao hơn, Nguyễn Văn H là người trực tiếp thực hiện tội phạm, dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất vào các vùng trọng yếu của bị hại, trực tiếp gây nên cái chết của anh Phạm Q A.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Lê Xuân T và Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã bỏ trốn đến ngày 15/4/2021 ra đầu thú, tác động gia đình bồi thường số tiền 345.000.000 đồng cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo T có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo H có ông ngoại được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang. Ngoài ra, việc các bị cáo phạm tội cũng do người bị hại có lỗi một phần, vì tối ngày 10/4/2021 khi gặp T cùng một số người bạn đi chơi, Phạm Q A có hành vi dùng tay đấm nhiều nhất vào mặt T, được mọi người can ngăn nên Q A không đánh T nữa. Vì vậy các bị cáo đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*[5]. Về hình phạt:*

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích ở trên cần xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

*[6]. Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo nhất trí bồi thường cho gia đình bị hại theo quy định của pháp luật và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 345.000.000đ.

Bà Lê Thanh X, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, bà đã nhận đủ số tiền 345.000.000đ.

Ông Lê Quyết T (bố đẻ bị cáo T) và Nguyễn Đình O (bố đẻ bị cáo H) đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 345.000.000đ thay cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền trên. Xét thấy, quan điểm của các bị cáo T, H và đại diện gia đình các bị cáo, đại diện gia đình người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện trên của các bị cáo T, H và đại diện gia đình các bị cáo, đại diện gia đình người bị hại.

*[7]. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:*

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 02 con dao (dạng đao), 01 con dao (dạng dao phóng lộn), 01 chiếc Ti (dạng Ti đựng vọt cầu lông) bên trong túi có 01 vỏ bao đen, 01 khẩu trang y tế, 01 đôi dép, 01 áo khoác nỉ, 02 mũ lưỡi trai, 01 đôi giày, 01 quần dài, 01 áo mưa, 01 quần mưa, 01 quần đùi, các mẫu ký hiệu M2, M3, MX1, MX2, MX4, MMQ, MMT, MMH, 02 khay thẻ sim Vinaphone là những công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Trả lại Nguyễn Văn H 01 xe mô tô không treo biển, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0693210, 01 biển số: 89E1 – 70125; trả lại cho gia đình bị hại 01 điện thoại di động Iphone màu trắng không liên quan đến việc phạm tội.

*[8].* Đối với 02 USB lưu giữ hình ảnh của Lê Xuân T và Nguyễn Văn H được trích xuất từ camera an ninh của khu trọ và của nhà dân (có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an), 02 USB ký hiệu GHT, GHH (có dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hưng Yên) được lưu tại hồ sơ vụ án.

*[9]. Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H phạm tội “*Giết người*”.

**[2]. Về hình phạt:**

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân T (C) 19 (mười chín) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/4/2021.

**[3]. Về trách nhiệm dân sự:**

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H, ông Lê Quyết T, ông Nguyễn Đình O bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 345.000.000đ (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Bà Lê Thanh X đã nhận đủ số tiền trên.

Các bị cáo Lê Xuân T (C), Nguyễn Văn H đã thi hành xong về trách nhiệm dân sự.

**[4]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

**\* Tịch thu cho tiêu hủy:**

- 01 niêm phong ký hiệu MMQ được niêm phong bởi dấu của Công an xã X Quan - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu MX2 được niêm phong bởi dấu của Công an xã X Quan - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu MX3 được niêm phong bởi dấu của Công an xã X Quan - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu MX4 được niêm phong bởi dấu của Công an xã X Quan - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu KT được niêm phong bởi dấu của Công an xã Long Hưng - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu M2 được niêm phong bởi dấu của Công an xã Long Hưng - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu M3 được niêm phong bởi dấu của Công an xã Long Hưng - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu TB được niêm phong bởi dấu của Công an xã Long Hưng - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu ĐD được niêm phong bởi dấu của Công an xã Long Hưng - Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu MMT được niêm phong bởi dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu MMH được niêm phong bởi dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang cùng các chữ ký;

- 01 niêm phong ký hiệu Q1 được niêm phong bởi dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang cùng các chữ ký.

01 niêm phong ký hiệu “QATU”, được niêm phong bởi dấu của Phòng CSĐTTP về TTXH - Công an tỉnh Hưng Yên cùng các chữ ký, bên trong có: 01 áo khoác nỉ màu đen có mũ, phía trước ngực áo có viền màu trắng, bên trong cổ áo có gắn mác FENDI; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen, trên mũ có chữ ADIDAS màu trắng; 01 đôi giày vải nỉ màu đen, đế giày xung quanh có viền màu trắng;

Phần còn lại của mẫu máu ghi thu của tử thi Phạm Q A(ký hiệu T1); 01 quần dài màu đen, hai bên ống quần có kẻ sọc trắng đen, có chữ “DOLCE & GABBANA”, bên trong cặp quần có chữ “DOLCE & GABBANA” và có số 48;

- 01 niêm phong ký hiệu “QAHUNG”, được niêm phong bởi dấu của Phòng CSĐTTP về TTXH - Công an tỉnh Hưng Yên cùng các chữ ký, bên trong có: 01 bộ quần áo mưa nylon dài tay màu xám, kẻ sọc đỏ, phía trước ngực áo bên trái có chữ Thủy - Sơn màu đỏ; trên ống quần mưa có kẻ sọc đỏ dài 93cm và 01 mũ lưỡi chai màu đen, bên trong mũ có ghi chữ Gucci;

- 01 niêm phong ký hiệu “ĐAOTU”, được niêm phong bởi dấu của Phòng CSĐTTP về TTXH - Công an tỉnh Hưng Yên cùng các chữ ký, bên trong có: 01 con dao (dạng đao phớ) bằng kim loại màu đen có chiều dài 59cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 06cm, lưỡi dao có một cạnh sắc màu trắng, mũi nhọn, cạnh còn lại có hình răng cưa, chuôi dao được quấn dây dù màu xanh; một mặt lưỡi dao có chữ ZOMBIE KILLER;

- 01 niêm phong ký hiệu “ĐAOHUNG”, được niêm phong bởi dấu của Phòng CSĐTTP về TTXH - Công an tỉnh Hưng Yên cùng các chữ ký, bên trong có: 01 con dao (dạng đao phớ) dài 56cm, lưỡi dao có 1 cạnh sắc bằng kim loại sáng màu dài 40cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao là 07cm, chuôi dao bằng gỗ dài 16cm, trên lưỡi dao có các lỗ thủng;

-01 niêm phong ký hiệu “P”, được niêm phong bởi dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên cùng các chữ ký, bên trong có 01 đoạn tuýp hình trụ dài 1,1m, đường kính 03cm, trên đầu tuýp có gắn 01 dao dài 33cm, phần rộng nhất lưỡi dao là 5,3cm, mũi dao bị mẻ (*vết mẻ cũ*), có 01 cạnh sắc nham nhở (*dao phóng lộn*);

- 01 khay thẻ sim Vinaphone, trên khay có ghi số điện thoại 0823.862.378

- 01 khay thẻ sim Vinaphone, trên khay có ghi số điện thoại 0823.453.177.

\* Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

-01 niêm phong ký hiệu “ĐTTU”, được niêm phong bởi dấu của Phòng CSĐTTP về TTXH - Công an tỉnh Hưng Yên cùng các chữ ký, bên trong có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 pro max, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, có số IMEI1: 353950100044360; số IMEI2: 353950100225118, bên trong lắp 02 thẻ sim Viettel;

\* Trả lại Nguyễn Văn H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, đen, bạc; không treo biển kiểm soát, có số máy: JA39E1483703; số khung: RLHJA3916LY145810, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 069321, 01biển số: 89E1-701.25;

\* Trả lại cho bị hại, đại diện là bà Lê Thanh X 01 điện thoại di động Iphone màu trắng trong niêm phong ký hiệu ĐT có dấu của Công an xã L -V cùng các chữ ký.

*(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKS-P2 ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).*

[5]. Lưu giữ tại hồ sơ vụ án: 02 USB lưu giữ hình ảnh của Lê Xuân T và Nguyễn Văn H được trích xuất từ camera an ninh của khu trọ và của nhà dân (có dấu niêm phong của Viện khoa học hình sự Bộ Công an), 02 USB ký hiệu GHT, GHH (có dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Hưng Yên).

[6]. Án phí: Các bị cáo Lê Xuân T (C, Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại (có mặt); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (trích lục bản án) hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT (PC04) - Công an tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người liên quan;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Thương**

